TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **529**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 554/2025/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn**: **Bà Trần Thị Việt N - sinh năm 1981**

CCCD số: 038181038469 cấp ngày 12/02/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- **Bị đơn: Ông Hoàng Văn T – sinh năm 1979**

CCCD số: 001079002342 cấp ngày 05/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Cùng HKTT: Tổ 19 phường V, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: Căn hộ A, tòa S khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 554/2025/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Việt N và ông Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Xác định bà Trần Thị Việt N và ông Hoàng Văn T có hai con chung là cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 06/10/2005 và Hoàng Trần Bảo T1, sinh ngày 01/9/2012. Cháu Hoàng Văn Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, giao cháu Hoàng Trần Bảo T1 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Văn T

cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ông Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Bà Trần Thị Việt N và ông Hoàng Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N chịu toàn bộ án phí. Bà Trần Thị Việt N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0019069 ngày 08/12/2025. Trả lại cho bà Trần Thị Việt N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nay là UBND phường Việt Hưng, TP. Hà Nội) (GCNKH số 93, ngày 25/5/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền